| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 11/01/2021
Về việc "Ly hôn".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Kim Thị Ngọc Thu

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ngô Thành Chiến

Ông Dương Văn Đến

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Huê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Trịnh Văn Thanh , Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Thạch Sô Ph, sinh năm 1984 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Chị Thạch Thị D, sinh năm 1991 (Vắng)

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 11 năm 2020 và bản khai trong quá trình giải quyết vụ án, Anh Thạch Sô Ph là nguyên đơn trình bày: anh với Chị Thạch Thị D kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Sau khi cưới hai người sống tại nhà cha mẹ ruột của anh ở ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, hạnh phúc được 01 tháng thì chị Dvề nhà cha mẹ ruột của chị Dở khóm 4, thị trấn Châu

Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, anh có đến nhà cha mẹ ruột chị Dhỏi lý do vì sau bỏ về nhà cha mẹ, nhưng không gặp chị Dmà gặp người thân chị Dnói chị Dđi làm thuê tại Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó hai người ly thân cho tới nay gần 10 năm. Xét thấy không thể hòa hợp được, mục đích hôn nhân không đạt được, hai người không còn quan tâm với nhau nên anh yêu cầu ly hôn với chị D.

Về con chung: không có không yêu cầu

Về tài sản chung: không có không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 04/12/2020 bà Kiên Thị Dlà mẹ ruột của Chị Thạch Thị D. Bà Danh cho rằng sau khi anh Sô Pha, chị Dcưới nhau được 15 ngày, không biết lý do gì Diễm bỏ về nhà của bà ở mà anh Sô Phcũng không qua rước Diễm về nhà anh Sô Pha, từ đó đến nay hai người không còn sống chung gần 10 năm. Việc anh Pha yêu cầu ly hôn với chị D, bà không có ý kiến, do Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành về vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 và 99 Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ do các bên cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở lời khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Anh Thạch Sô Ph tuân thủ đúng quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn Chị Thạch Thị D thì không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, mặt dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Dvẫn vắng mặt không lý do ; vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 53, 54, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Thạch Sô Ph.

- Về hôn nhân: Anh Thạch Sô Ph được ly hôn với Chị Thạch Thị D.

- Về con chung: Không có, không xem xét

- Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Thạch Sô Ph phải chịu án phí theo quy định.

*(Có bài phát biểu kèm theo)*.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ chứng cứ, tài liệu thể hiện trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về thủ tục tố tụng:*

[1] Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn". Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Nguyên đơn là Anh Thạch Sô Ph có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

*Về hình thức:* Anh Thạch Sô Ph với Chị Thạch Thị D xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân tự nguyện. Nay phát sinh mâu thuẫn, anh Sô Phcó đơn ly hôn với chị D. Xét tư cách khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

*Về nội dung vụ án:*

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Thạch Sô Ph với Chị Thạch Thị D kết hôn với nhau do hai người tìm hiểu quen biết trước và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2011. Quá trình chung sống anh Sô Phvà chị Dhạnh phúc được một thời gian ngắn thì không biết lý do vì sau chị Dvề nhà cha mẹ ruột của chị ở cho đến nay, theo anh Sô Phkhông biết lý do chị Dbỏ về nhà cha mẹ ruột ở, anh có đến nhà cha mẹ chị Dtìm thì người thân nói chị Dđi làm ăn tại Thành phố Hồ Chí Minh và ly thân gần 10 năm, xét thấy vợ chồng không thể hòa hợp được, không ai còn quan tâm, chăm sóc đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị D.

- Đối với Chị Thạch Thị D vắng mặt lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử xét thấy, anh Sô Phvới chị Dchung sống với nhau thời gian ngắn được khoản 01 tháng thì ly thân, hai người ly thân từ năm 2011 đến nay chị Dcũng không có quan tâm, tìm cách hàn gắn tình cảm với anh Sô Pha. Thể hiện chị Dkhông có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với anh Sô Pha. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Sô Pha, xử cho Anh Thạch Sô Ph được ly hôn với Chị Thạch Thị D theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung:* Anh Thạch Sô Ph khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Thạch Sô Ph khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí:* Anh Thạch Sô Ph phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm và lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và cũng phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 53, 54, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Thạch Sô Ph.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Thạch Sô Ph được ly hôn với Chị Thạch Thị D.

- Về con chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Thạch Sô Ph phải chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Sô Phđã nộp tại biên lai thu tiền số 00081498, ngày 09/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nên anh Sô Phkhông phải nộp thêm.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được nêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi đương sự cư trú để xin Toà án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Trà Vinh*;
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *THADS huyện Châu Thành.*
- *UBND xã;*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Kim Thị Ngọc Thu**

| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**<br>**HỘI THẨM NHÂN DÂN** | **THẨM PHÁN**<br>**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** |
| **Dương Văn Đến – Trần Thị Sang** | **Kim Thị Ngọc Thu** |

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**** Nơi nhận:***
*- TAND tỉnh Trà Vinh.*
*- VKSND huyện Châu Thành.*
*- THADS huyện Châu Thành.*
*- UBND xã Phước Hảo*
*- Các đương sự*
*- Lưu hồ sơ*

**Kim Thị Ngọc Thu**